

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 05/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Thanh Trí**

2. Ông **Nguyễn Văn Mến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX ngày 06/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Thị Mỹ D; sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp Thạnh P, xã Thạnh Thới T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha: Lê Văn L; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R; Có chồng: Phan Anh K và 01 con sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố F xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố F trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Trần Thị Kim H; sinh năm 1987

Nơi cư trú: đường Võ Đình Sâm, khóm 1, phường 8, thành phố F, tỉnh F.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Trần Chính C; Họ và tên mẹ: Trang Thị Mỹ P;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố F xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố F trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Tuấn L**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Lợi Nhơn, xã A, huyện E, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường B6, KDC A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Vào ngày 21/9/2019, Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H đến thuê phòng số 205 tại nhà nghỉ M thuộc khu vực 9, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Đến tối ngày 22/9/2019, D xuống quầy lễ tân lấy nước uống, khi quay trở về phòng đang thuê thì phát hiện cửa phòng số 207 của anh Nguyễn Tuấn Linh thuê còn gắn chìa khóa trên cửa nên D đi đến lấy chìa khóa cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ 35 phút ngày 23/9/2019, D rủ H cùng đi lấy trộm tài sản tại phòng số 207 thì H đồng ý. Khi đi đến phòng 207, H đứng bên ngoài hành lang để canh chừng còn D dùng chìa khóa đã lấy từ trước mở cửa phòng đi vào rồi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động và 01 cái bóp bên trong có 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Tuấn L rồi quay trở lại phòng 205. Đến sáng cùng ngày cả hai trả phòng, đón taxi đi đến cửa hàng điện thoại trên đường Nguyễn Văn Linh, phường S, quận M, thành phố Cần Thơ bán chiếc điện thoại di động được 3.500.000 đồng cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 cây kéo cắt lông mi bằng kim loại, 01 cái bóp màu vàng, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Tuấn L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/TCKH-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 (A920), số Imei 359933098910689 màu đen có giá trị 5.940.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H đã nhận tội

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn L yêu cầu các bị can bồi thường với số tiền 7.000.000 đồng. Hiện các bị can chưa khắc phục xong.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở gia đình.

[3] Đối với bị hại Nguyễn Tuấn Linh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho nên ghi nhận. Về phân trách nhiệm hình sự thì bị hại Nguyễn Tuấn L yêu cầu xử theo qui định của pháp luật. Đối với thẻ ATM mang tên Nguyễn Tuấn L và 01 cái bóp thì bị hại yêu cầu được nhận lại.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trong quá trình điều tra ông Q đã có lời khai rõ ràng cho nên áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Q.

[5] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Fbuộc bị cáo phải chấp hành chung từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị mức án đối với bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Fbuộc bị cáo phải chấp hành chung từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cắt lông mi bằng kim loại; đề nghị trả cho chủ sở hữu Nguyễn Tuấn L 01 cái bóp màu vàng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Tuấn L. Về phân trách nhiệm dân sự thì ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã

đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào ngày 23/9/2019 bị cáo Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H đã có hành vi lén lút vào phòng của bị hại Nguyễn Tuấn Linh tại phòng số 207 nhà nghỉ Đông Nam thuộc khu vực 9, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động và 01 cái bóp bên trong có 1.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 110/TCKH-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 (A920), số Imei 359933098910689 màu đen có giá trị 5.940.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo D và bị cáo H lấy trộm của bị hại L là 6.940.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[7] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về vai trò của từng bị cáo là như nhau, tuy không có sự phân công bàn bạc trong vụ việc nhưng các bị cáo đã phối hợp để cùng nhau thực hiện lấy trộm tài sản của bị hại. Sau khi lấy được tài sản của bị hại, các bị cáo đã bán và lấy tiền cùng nhau tiêu xài cá nhân. Xét về nhân thân các bị cáo xấu, mặc dù đã được xóa án tích. Tuy nhiên, các bị cáo vừa bị Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh F xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố F. Do đó, lần phạm tội này cần phải có một mức hình phạt cho nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cắt lông mi bằng kim loại; trả cho chủ sở hữu Nguyễn Tuấn L 01 cái bóp màu vàng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Tuấn L theo Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (BL 165).

[10] Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn Linh số tiền 7.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xét, hoàn cảnh của bị cáo D không có nghề nghiệp ổn định và không có nơi cư trú ổn định cho nên miễn phần án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thị Mỹ D và Trần Thị Kim H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D và bị cáo H.

Áp dụng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Mỹ D 01 năm 06 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh F. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02.10.2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim Hạnh 01 năm 06 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 107/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh F. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02.10.2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cắt lông mi bằng kim loại; trả cho chủ sở hữu Nguyễn Tuấn L 01 cái bóp màu vàng, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Tuấn L theo Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (BL 165).

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn Linh số tiền 7.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này không trái với qui định của pháp luật cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Các bị cáo.

- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến